

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 2194 /UBND-NL

V/v triển khai thực hiện Nghị định  
số 98/2018/NĐ-CP ngày  
05/7/2018 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 03 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội và các hội, hiệp hội ngành hàng.

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ), UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nghiên cứu, đề xuất ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ các điều kiện, trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ để hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng dự án liên kết; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân nhằm khuyến khích phát triển, hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng

cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai); thời hạn hoàn thành trước ngày 20/10/2018 để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 7.

b) Tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định phân cấp UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết.

b) Tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn đầu tư từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định.

4. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và đơn vị liên quan hỗ trợ, triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các bên tham gia liên kết.

### 5. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, công nghệ mới phục vụ liên kết, sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa nông sản hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường nông thôn trong các hoạt động hợp tác, liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

### 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phê duyệt các dự án liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền; bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ liên kết theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện các dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

### 8. Các tổ chức chính trị xã hội và các hội, hiệp hội ngành hàng:

a) Thông tin, tuyên truyền, tư vấn, vận động và hỗ trợ các thành viên tham gia và thực hiện đúng hợp đồng liên kết; xây dựng, phát triển và bảo vệ uy tín, giá trị chung của các sản phẩm nông nghiệp; phát triển thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm.

b) Bảo vệ quyền và lợi ích của thành viên trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết; cung cấp các giải pháp, dịch vụ hỗ trợ thành viên nhằm chuẩn hóa quy trình kỹ thuật sản xuất, chất lượng sản phẩm; phương án đồng quản lý tài nguyên, môi trường sản xuất; ứng phó với khủng hoảng thị trường, biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

9. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng năm trước ngày 10/11 các sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp. Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn chỉnh báo cáo, gửi về UBND tỉnh trước ngày 15/11 để báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT và tổng hợp báo cáo chung tình hình toàn tỉnh.

Nhận được công văn này, yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, trình UBND tỉnh kịp thời xử lý/ VA.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Kpá Thuyên**